

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 724 /QĐ-UBND

Bỉm Sơn, ngày 24 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc nâng phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương thông qua ngày 19/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 30/12/2011 về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;

Căn cứ Quyết định số 685/2007/QĐ-UBND ngày 02/3/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ, UBND thị xã Bỉm Sơn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo năm 2016 cho 08 cán bộ, giáo viên trường MN Quang Trung, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hoá.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND Thị xã, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Hiệu trưởng trường MN Quang Trung và các ông, bà có tên trong danh sách kèm theo căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 QĐ;
- Lưu: VT, NV.



Mai Đình Lâm

**DANH SÁCH HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO
TRƯỜNG MỸ QUANG TRUNG NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số **724/QĐ-UBND**, ngày **24** tháng 02 năm 2017
của Chủ tịch UBND Thị xã Bim Sơn)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Mã ngạch	% PCTN nhà giáo cũ	% PCTN nhà giáo mới	Thời điểm hưởng
1	Lưu Thị Bằng	15/03/1963	V.07.02.06	27	28	01/7/2016
2	Nguyễn Thị Hòa	22/12/1972	V.07.02.05	19	20	01/10/2016
3	Hoàng Thị Hương	12/09/1971	V.07.02.04	22	23	01/8/2016
4	Nguyễn Thị Thu Hường	22/08/1975	V.07.02.04	14	15	01/10/2016
5	Đặng Thị Định	07/10/1965	V.07.02.06	14	15	01/9/2016
6	Vũ Thị Chinh	24/10/1979	V.07.02.04	11	12	01/7/2016
7	Mai Thị Huế	25/05/1977	V.07.02.04	13	14	01/10/2016
8	Đào Thị Thúy Phương	15/08/1978	V.07.02.05	13	14	01/9/2016

Danh sách này có 08 người